

Số: **1195**/QĐ-UBND

Sơn La, ngày **03** tháng **8** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:  
Duy trì, mở rộng hệ thống phòng mã độc, theo mô hình quản trị tập trung**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục và dự toán thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Duy trì, mở rộng hệ thống phòng mã độc, theo mô hình quản trị tập trung;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 519/BCTĐ-STC ngày 19/6/2023 của Sở Tài chính về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì, mở rộng hệ thống phòng mã độc, theo mô hình quản trị tập trung;*

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 57/TTr-STTTT ngày 16/6/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Duy trì, mở rộng hệ thống phòng mã độc, theo mô hình quản trị tập trung với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC, Thông tư số 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành về đấu thầu.

**Điều 3.** Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm toàn diện về giá gói thầu mua sắm, các nội dung trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại quyết định này, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật Nhà nước. Chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, NQ. 03 bản chính.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:**  
**ĐUY TRỊ, MỎ RỘNG HỆ THỐNG PHÒNG MÃ ĐỘC, THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẬP TRUNG**

*(Kèm theo Quyết định số: **1435** /QĐ-UBND ngày **03** / **8** /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| Số TT                                                                                                           | Tên gói thầu                                                            | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn                                                                                                                                                                                           | Hình thức lựa chọn nhà thầu             | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|
|                                                                                                                 | Dịch vụ tư vấn                                                          |                           |                                                                                                                                                                                                     |                                         |                               |                                             |               |                                         |
| 1                                                                                                               | Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu                              | 3.190                     | Vốn ngân sách Nhà nước được giao tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 355/QĐ-STTTT ngày 27/12/2022) | Chỉ định thầu rút gọn                   |                               | Quý III năm 2023                            | Tròn gói      | 60 ngày                                 |
| 2                                                                                                               | Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu           | 2.200                     |                                                                                                                                                                                                     | Chỉ định thầu rút gọn                   |                               | Quý III năm 2023                            | Tròn gói      | 60 ngày                                 |
|                                                                                                                 | Gói thầu mua sắm hàng hóa                                               |                           |                                                                                                                                                                                                     |                                         |                               |                                             |               |                                         |
| 3                                                                                                               | Bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc, theo mô hình quản trị tập trung | 1.481.545                 |                                                                                                                                                                                                     | Dấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng) | Một giai đoạn, một túi hồ sơ  | Quý III năm 2023                            | Tròn gói      | 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| Tổng cộng: 1.486.935.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) |                                                                         |                           |                                                                                                                                                                                                     |                                         |                               |                                             |               |                                         |

*(Chữ ký)*